TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-12-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Công Chự;
2. Ông Nguyễn Ngọc Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Q Huy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P *tham gia phiên toà:*
Bà: Mai Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Triệu Kim V, sinh năm 1995; Vắng mặt
Địa chỉ: Nông trường 2 Công ty Đ, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.
Nơi cư trú hiện tại: Thôn 8, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.
Bị đơn: Chị Phùng Thị P, sinh năm 1998; Vắng mặt
Địa chỉ: Nông trường 2 Công ty Đ, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.
Nơi cư trú hiện tại: Thôn 8, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, bản trình bày, biên bản về kiểm tra việ giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn anh Triệu Kim V trình bày:

Anh V và chị P qua tìm hiểu tự nguyện và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai vào năm 2016. Sau đó đến năm 2018, thì ly hôn theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện P. Đến năm 2020 thì anh V và chị P kết hôn lại tại Uỷ ban nhân dân xã Ia Púch, huyện P. Sau khi kết hôn lại chung sống được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, anh V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị P. Anh V không yêu cầu hòa giải đoàn tụ.

Về con chung: Có hai con chung là Triệu Chìu Q, sinh ngày 03/9/2014 và Triệu Thị Ngọc A, sinh ngày 24/10/2016. Ly hôn, anh V yêu cầu được nuôi cháu

Triệu Chìu Q và chị P nuôi cháu Triệu Thị Ngọc A. Không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Triệu Kim V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bản trình bày, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn chị Phùng Thị P trình bày:

Chị Phùng Thị P và chị anh Triệu Kim V kết hôn năm 2016 tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Sau đó đến năm 2018, thì ly hôn theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện P. Đến năm 2020 thì chị P và anh V kết hôn lại tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện P. Sau khi kết hôn lại, chung sống được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay anh V khởi kiện yêu cầu ly hôn, chị P đồng ý. Chị P không yêu cầu hòa giải đoàn tụ.

Về con chung: Có hai con chung là Triệu Chìu Q, sinh ngày 03/9/2014 và Triệu Thị Ngọc A, sinh ngày 24/10/2016. Ly hôn, anh V yêu cầu được nuôi cháu Triệu Chìu Q và chị P nuôi cháu Triệu Thị Ngọc Ánh, không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con, chị P đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phùng Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Triệu Kim V vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Phùng Thị P, yêu cầu nuôi con chung là cháu Triệu Chìu Q sinh ngày 03/9/2014 và chị Phùng Thị P nuôi con chung là cháu Triệu Thị Ngọc A, sinh ngày 24/10/2016, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Phùng Thị P vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn đồng ý ly hôn với anh Triệu Kim V, nguyên đơn yêu cầu nuôi con chung là cháu Triệu Chìu Q sinh ngày 03/9/2014 và chị Phùng Thị P nuôi con chung là cháu Triệu Thị Ngọc A, sinh ngày 24/10/2016, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, chị Phùng Thị P đồng ý.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.
- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.
- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

Về nội dung đề nghị căn cứ khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Triệu Kim V đối với chị Phùng Thị P.

+ Về con chung: Giao con chung là Triệu Chìu Q, sinh ngày 03/9/2014 cho anh Triệu Kim V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao con chung là Triệu Thị Ngọc A, sinh ngày 24/10/2016 cho chị Phùng Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Bản sao giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao căn cước công dân; Bản sao sổ hộ khẩu; Bản sao trích lục khai sinh; Chứng cứ do Tòa án thu thập: Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn, biên bản lấy lời khai con chưa thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Triệu Kim V yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Phùng Thị P. Đơn khởi kiện của anh V phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Phùng Thị P hiện đang cư trú tại huyện P, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn

Anh Triệu Kim V và chị Phùng Thị P có đăng ký kết hôn lần đầu vào năm 2016 tại Uỷ ban nhân dân xã Ia Piơr, huyện P, tỉnh Gia Lai. Sau đó đến năm 2018 thì ly hôn theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện P. Đến năm 2020, anh V và chị P kết hôn lại tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Anh V và chị P kết hon trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì anh V và chị P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ năm 2021 đến nay anh V và chị P đã sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiền hành hòa giải nhưng các bên đương sự không có mặt đầy đủ và có đơn trình bày đồng ý ly hôn, không yêu cầu hòa giải đoàn tụ.

Tại phiên tòa, anh V có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu ly hôn vì lý do không còn tình cảm vợ chồng, chị V cũng có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh V. Do vậy Hội đồng xét xử có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của anh V và chị P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhẫn không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Triệu Kim V.

[3] Về con chung: Anh V và chị P có 02 con chung là Triệu Chìu Q, sinh ngày 03/9/2014 và cháu Triệu Thị Ngọc A, sinh ngày 24/10/2016. Hiện cháu Q đang sống cùng anh V tại thôn 8, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai và cháu A đang sống cùng chị V tại thôn 8, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Xét yêu cầu về nuôi con chung của anh V và chị P thấy rằng, cha mẹ có nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên, con chung là Triệu Chìu Q đang ở với anh V có nguyện vọng được ở với anh V, do vậy việc giao con chung là Triệu Chìu Q cho anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Con chung là Triệu Thị Ngọc A đang ở với chị P có nguyện vọng ở với chị P, do vậy việc giao con chung Triệu Thị Ngọc Ánh cho chị P trực tiếp chăm nom chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, anh Triệu Kim V và chị Phùng Thị P, tại đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu ai cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Triệu Kim V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Kim V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Kim V được ly hôn với chị Phùng Thị P.

2. Về con chung:

Giao con chung là Triệu Chìu Q, sinh ngày 03/9/2014 cho anh Triệu Kim V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (theo nguyện vọng của con chung).

Giao con chung là Triệu Thị Ngọc A, sinh ngày 24/10/2016 cho chị Phùng Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (theo nguyện vọng của con chung).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Buộc anh Triệu Kim V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai

thu tạm ứng phí, lệ phí toà án số 0005241 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Anh Triệu Kim V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Anh Triệu Kim V và chị Phùng Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Văn Quảng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày... tháng...năm 2023

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Chự và ông Nguyễn Ngọc Bình

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 243/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa*:

Nguyên đơn: Anh Triệu Kim V, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Nông trường 2 Công ty Q Đức, xã Ia Púch, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú hiện tại: Thôn 8, xã Ia Piơr, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Phùng Thị P, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Nông trường 2 Công ty Q Đức, xã Ia Púch, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú hiện tại: Thôn 8, xã Ia Piơr, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về việc giải quyết vụ án:

2.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Kim V

2.1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Kim V được ly hôn với chị Phùng Thị P.

2.1.2 Về con chung:

Giao con chung là Triệu Chìu Q, sinh ngày 03/9/2014 cho anh Triệu Kim V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (theo nguyện vọng của con chung).

Giao con chung là Triệu Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 24/10/2016 cho chị Phùng Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (theo nguyện vọng của con chung).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2.2 Về án phí: Buộc anh Triệu Kim V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí toà án số 0005241 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Anh Triệu Kim V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2.3 Về quyền kháng cáo: Anh Triệu Kim V và chị Phùng Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Công Chự **Nguyễn Ngọc Bình** **Võ Văn Quảng**